

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST

Ngày: 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trịnh Thị Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Lợi .

2. Ông Bùi Sỹ Thắng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Ông Ngô Thọ Pha - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/TL - HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số N, đường H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh ; Đảng đoàn: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Hiện nay đã bị đình chỉ); con ông: Lê Văn C, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M (Đã chết); vợ Bùi Thị G, sinh năm:1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 06/3/2017 đến ngày 15/3/2017 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Mai Trung D, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú : Thôn N, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 7 giờ ngày 06/3/2017, Lê Thanh T một mình đón xe buýt từ nhà lên khu vực Cầu sâng thuộc phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến nơi T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói nhỏ ma túy đá với giá 900.000đ. Sau khi mua được ma túy đá T mang về nhà sử dụng một ít

còn lại T chia thành 04 túi ni lông nhỏ màu trắng và cất vào trong ví đem theo bên người nhằm mục đích để bán kiếm lời nếu có người hỏi mua. Đến 15 giờ 30 phút ngày 06/3/2017, T đang ở nhà thì Mai Trung D, sinh năm 1985 trú tại xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại cho T hỏi “Anh có ma túy đá không bán cho em 500.000đ” nghe D hỏi mua ma túy, T trả lời “Có” và hẹn nhau đến nhà nghỉ N - T ở thôn C, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa để đưa ma túy đá cho D và lấy tiền. Sau đó T bắt xe buýt đến nhà nghỉ N – T, khi đến nơi T thấy D đi cùng một thanh niên nữa sau này T mới biết đó là H bạn D. Gặp nhau T mở ví lấy 01 gói ma túy đá đưa cho D, D cầm gói ma túy đá và đưa cho T số tiền 500.000đ, đúng lúc đó thì bị Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang, thu giữ 01 túi ni lông nhỏ bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể trên tay phải của D (Được niêm phong ký hiệu là M1) cùng 500.000đ tiền trên tay phải của T, thu giữ trong người T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, kiểm tra thu giữ 03 túi ni lông nhỏ bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong ví của T (Được niêm phong ký hiệu là M2) theo khai báo của T đó là ma túy đá. Thu giữ trong người D 01 điện thoại Forme màu xanh và đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở UBND xã Q, huyện X lập biên bản.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương thu giữ 01 cân tiểu ly màu đen bạc KT (4 x 8) cm đã qua sử dụng; 26 vỏ túi ni lông màu trắng viền xanh KT (1,5 x 1,5) cm; 01 ống hút nhựa nhọn một đầu dài khoảng 4 cm.

Tại kết luận giám định số 750 ngày 10/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 túi ni lông nhỏ bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (Được niêm phong ký hiệu là M1) có trọng lượng 0,093g có Methamphetamine; 03 túi ni lông nhỏ bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong ký hiệu là M2) có trọng lượng 1,156g có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung hàm lượng của Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số 1594/ MT-Pc 54 ngày 18/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 59,86%. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 62,68%.

Quá trình điều tra xác định Lê Thanh T Là đối tượng nghiện ma túy, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không sở hữu tài sản riêng gì có giá trị.

Đối với Mai Trung D có hành vi mua bán ma túy đá để sử dụng, do hành vi này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D bằng hình thức phạt tiền 1,500.000đ là phù hợp với qui định của pháp luật. Đối

tượng bán ma túy đá cho T ở Cầu Sâng, phường N, thành phố T, quá trình điều tra không xác định được danh tính nên không có cơ sở xử lý.

Quá trình điều tra Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 37/Cr-KSĐT ngày 09/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 – BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng : Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 – BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T từ 24 đến 27 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thanh T có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,086g có Methamphetamine của phong bì ký hiệu M1 và 1,102g có Methamphetamine của phong bì ký hiệu M2 còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 26 vỏ túi ni lông màu trắng viền xanh kích thước (1,5 x 1,5) cm; 01 ống hút nhựa nhọn một đầu dài khoảng 04 cm.

Tịch thu 500.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu trắng của Lê Thanh T.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Forme màu xanh cho Mai Trung D, trả lại 01 cân tiểu ly màu đen bạc kích thước (4 x 8) cm đã qua sử dụng cho Lê Thanh T.

Ý kiến bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thanh T đã khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/3/2017 tại nhà nghỉ N- T ở thôn C, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Lê Thanh T đã có hành vi bán trái phép 01 túi ni lông nhỏ có trọng lượng 0,093g chất rắn màu trắng dạng tinh thể có Methamphetamine cho Mai Trung D, trú tại thôn N, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa lấy 500.000đ thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang.

Kiểm tra trong ví của Lê thanh T thu giữ 03 gói ni lông nhỏ chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu là M2 niêm phong gửi giám định có trọng lượng 1,156g có Methamphetamine, T cất dấu để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời, nhưng chưa bán được thì bị bắt. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và Kết luận giám định số 1594/ MT-Pc 54 ngày 18/7/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, do đó HĐXX đủ cơ sở chấp nhận cáo trạng và trình bày lời luận tội của đại diện Viện KSND huyện Quảng Xương đối với Lê Thanh T về tội: ‘ *Mua bán trái phép chất ma túy* ’ theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi dân tộc. Hành vi này có thể dẫn đến nhiều hành vi phạm tội khác. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội nghiêm trọng do đó phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết tiếp tục cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, đã có thời gian tham gia trong quân đội, khi trở về địa phương bị cáo đã cố gắng rèn luyện phấn đấu để được kết nạp vào Đảng, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 có trọng lượng 0,086g Methamphetamine hàm lượng 59,86% và ký hiệu M2 có trọng lượng 1,102g Methamphetamine hàm lượng 62,68% còn lại sau giám định là mặt hàng cấm; 26 vỏ túi ni lông màu trắng viền xanh kích thước (1,5 x 1,5) cm, 01 ống hút nhựa nhọn một đầu dài khoảng 04 cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền: 500.000đ là tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 điện thoại di động Oppo màu trắng của T sử dụng liên lạc phạm tội cần tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Forme màu xanh của Mai Trung D và 01 cân tiểu ly màu đen bạc kích thước (4 x 8) cm đã qua sử dụng của T, thu giữ được khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra xác định đây không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho D và T là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Thanh T phạm tội ‘ ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ ’.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Thanh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thanh T có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a,b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,086 g có hàm lượng là 59,86% Methamphetamine và 1,102g có hàm lượng 62,68% Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

- Tịch thu tiêu hủy 26 vỏ túi ni lông màu trắng viền xanh kích thước (1,5 x 1,5) cm, 01 ống hút nhựa nhọn một đầu dài khoảng 04 cm.

- Tịch thu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu phát mãi xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu trắng đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Thanh T.

- Trả lại 01 điện thoại di động Forme màu xanh đã cũ qua sử dụng , không kiểm tra chất lượng bên trong cho Mai Trung D.

- Trả lại 01cân tiểu ly màu đen bạc kích thước (4 x8) cm cho Lê Thanh T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2017 giữa Tòa án ND huyện Quảng Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương).

Về án phí: Áp dụng : Khoản 1,2 Điều 99 BLTTHS. Điều 22 ; Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội – Buộc bị cáo Lê Thanh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật..

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án Quảng Xương;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trịnh Thị Hà

